

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

CP, ngày 01 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Hải T**, năm sinh: 1976; CCCD số: 036176023452;

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc S**, sinh năm: 1959; CCCD số:

036059011146;

Nơi cư trú: xóm Hải Phong, xã Bắc Phong, huyện CP, tỉnh HB.

Căn cứ vào điểm (b) khoản 1 Điều 39, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị **Vũ Hải T** và anh **Nguyễn Quốc S**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Vũ Hải T** và anh **Nguyễn Quốc S** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị **Tuyết** và anh **Sử** có 02 con trai chung là:

- **Nguyễn Quốc K**, sinh ngày 10/8/1996, đã chết năm 2012;

- **Nguyễn Quốc T**, sinh ngày 05/6/1998, đã thành niên, không có nhược điểm về tâm thần thể chất.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.4. Về công nợ chung, nghĩa vụ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.5. Về án phí: Chị Vũ Hải T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị Tuyết đã nộp tạm ứng án phí 300.000Đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CP theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002882 ngày 26/02/2025, được nhận lại số tiền 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- UBND xã Bắc Phong, huyện CP
(*Giấy CNKH số 21 cấp ngày 20/10/2016*);
- Các đương sự;
- Lưu Hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thùy Linh